

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 266/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 9 - 2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé

2. Ông Nguyễn Thanh Liêm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 461/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 475/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 411/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Lợi L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Lợi L qua mai mối nên chung sống như vợ chồng từ năm 2007 cho đến nay, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật do bận làm việc và không hiểu biết pháp luật. Trước khi chung sống với nhau như vợ chồng, chị Nguyễn Thị Kiều N cư trú tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; anh Nguyễn Lợi L cư trú tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Lợi L cư trú tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Ngoài hai địa chỉ này, chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Lợi L không còn cư trú tại địa chỉ nào khác.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn do anh Nguyễn Lợi L thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, không quan tâm vợ, con. Đến khoảng tháng 02/2022, khi anh Nguyễn Lợi L nhậu say và xảy ra cự cãi với chị Nguyễn Thị Kiều N, trong quá trình cự cãi, anh Nguyễn Lợi L có hành vi hất xăng vào người chị Nguyễn Thị Kiều N hăm dọa đốt chị Nguyễn Thị Kiều N, đe dọa đến sức khỏe, tính mạng chị Nguyễn Thị Kiều N; trong ngày hôm đó, chị Nguyễn Thị Kiều N bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống nên sống ly thân với anh Nguyễn Lợi L cho đến nay. Chị Nguyễn Thị Kiều N đã cho anh Nguyễn Lợi L nhiều cơ hội để sửa chữa sai lầm nhưng anh Nguyễn Lợi L không thay đổi. Từ khi vợ chồng sống ly thân, hai bên gia đình có tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành do chị Nguyễn Thị Kiều N không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Nguyễn Thị Kiều N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Lợi L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Lợi L có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Kim N1, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 16/01/2015. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Kiều N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu anh Nguyễn Lợi L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Giấy khai sinh của con chung.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 28/6/2024, anh Nguyễn Lợi L trình bày: Về quan hệ hôn nhân, không đồng ý ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Kiều N. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Nguyễn Thị Kiều N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Về quan hệ hôn nhân, yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Lợi L. Về con chung, yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Kim N1, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Thị Ngọc

T, sinh ngày 16/01/2015; không yêu cầu anh Nguyễn Lợi L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Lợi L vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Không công nhận chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Lợi L là vợ chồng. Về con chung, chị Nguyễn Thị Kiều N được trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Kim N1, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 16/01/2015. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Kiều N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Lợi L, yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Nguyễn Lợi L có nơi cư trú tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Nguyễn Lợi L đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Lợi L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Lợi L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân:

Căn cứ lời khai của chị Nguyễn Thị Kiều N, chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Lợi L chung sống như vợ chồng từ năm 2007 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Đồng thời, căn cứ Công văn số 501/CV-UBND ngày 08/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang và Công văn số 879/CV-UBND ngày 05/9/2024 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang (nơi chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Lợi L đăng ký thường trú) thể hiện không tìm thấy thông tin đăng ký kết hôn của chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Lợi L. Do đó, lời trình bày của chị Nguyễn Thị Kiều N về việc chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Lợi L đã chung sống như vợ chồng từ

năm 2007 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Lợi L, Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Lợi L chung sống như vợ chồng từ năm 2007 cho đến nay, mặc dù có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Lợi L không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Căn cứ Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Lợi L.

[2.2] Đối với con chung:

Chị Nguyễn Thị Kiều N xác định chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Lợi L có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Kim N1, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 16/01/2015; hiện nay các con chung đang sống với anh Nguyễn Lợi L. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Kiều N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Lợi L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Lợi L thống nhất theo nguyện vọng của các con chung.

Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng khi chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Lợi L ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ lời trình bày của chị Nguyễn Thị Kiều N, anh Nguyễn Lợi L thường xuyên uống rượu và có hành vi bạo lực gia đình, đồng thời, các con chung đều có nguyện vọng được sống chung với nhau và sống với chị Nguyễn Thị Kiều N. Để giúp các cháu Nguyễn Thị Kim N1 và Nguyễn Thị Ngọc T phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Nguyễn Thị Kiều N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Lợi L ly hôn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Lợi L ly hôn nên anh Nguyễn Lợi L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Nguyễn Thị Kiều N không yêu cầu anh Nguyễn Lợi L có nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Kiều N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều N.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Lợi L là vợ chồng.

[2] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Kiều N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Kim N1, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 16/01/2015.

Anh Nguyễn Lợi L có nghĩa vụ giao con chung tên Nguyễn Thị Kim N1, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 16/01/2015 cho chị Nguyễn Thị Kiều N chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Lợi L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Kiều N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Lợi L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0015617 ngày 13/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang